

지도교수

결재	담당	주무팀장	국제교육원장

## 출국 확인원 ĐƠN XÁC NHẬN XUẤT CẢNH

구분 Phân loại	연수생 / 학부생 / 대학원생 Sinh viên học tiếng/ Sinh viên đại học/ Sinh viên cao học		
한글명 Tên tiếng Hàn		영문명 Tên tiếng Anh	
학과 Khoa		학번(학년) Mã sinh viên (Năm học)	
연락처 Số điện thoại			
출국일자 Ngày xuất cảnh			
입국일자 Ngày nhập cảnh			
사유 Lý do			

◎ 개인정보 수집·이용 사항 공지 (Thông báo thu thập, sử dụng thông tin cá nhân)

개인정보보호법 제15조제1항2호에 따라 정보주체의 동의 없이 개인정보를 수집·이용합니다.  
(Căn cứ theo điều 15 khoản 1 mục 2 của Luật bảo vệ thông tin cá nhân, trường có quyền thu thập sử dụng thông tin cá nhân không cần đồng ý của sinh viên.)

개인정보 처리목적 (Mục đích sử dụng thông tin cá nhân)	개인정보 항목 (Hạng mục sử dụng thông tin cá nhân)	보유기간 (Thời gian lưu trữ)
출국 확인 업무 처리 (Xác nhận việc xuất, nhập cảnh)	학적사항, 등록여부, 연락처, 사유 (Thông tin cá nhân, tiền học, số điện thoại, lý do)	

※ 개인정보 수집·이용에 대한 동의를 거부할 권리가 있습니다.

그러나 동의를 거부할 경우 출국 확인 업무 처리에 제한을 받을 수 있습니다.

(Sinh viên có quyền từ chối cho phép thu thập, sử dụng thông tin cá nhân. Tuy nhiên, nếu từ chối đồng ý cung cấp, có thể bị hạn chế xuất cảnh)

개인정보의 수집 및 이용에 동의하십니까?

(Bạn có đồng ý với việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân như trên không?)

동의함 (Đồng ý)  동의하지 않음 (Không đồng ý)

**본인은 상기 사유로 출국하고자 하오니 허가하여 주시기 바랍니다.**

(Vui lòng cho phép tôi được xuất cảnh với lý do bên trên.)

년 월 일

성명:

서명(인)

**광주여자대학교 총장 귀하**

▶ 긴급 (현지)연락처 (Số điện thoại liên lạc khẩn cấp):